

NGHĨA TƯỜNG MINH VÀ HÀM Ý (tiếp theo)

B – ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG HÀM Ý

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS nhận biết hai điều kiện sử dụng hàm ý :

- Người nói (người viết) có ý thức đưa hàm ý vào câu nói.
- Người nghe có đủ năng lực giải đoán hàm ý.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Người nói đưa hàm ý vào câu nói

Thử khảo sát đoạn trích sau đây :

Mẹ nó dậm nổi giận quơ đũa bếp dọa đánh, nó phải gọi nhưng lại nói trống :

– Vô ăn cơm !

Anh Sáu vẫn ngồi im, giả vờ không nghe, chờ nó gọi "Ba vô ăn cơm". Con bé cứ đứng trong bếp nói vọng ra :

– Cơm chín rồi !

Anh cũng không quay lại.

(Nguyễn Quang Sáng, *Chiếc lược ngà*)

Trong hai câu của con bé nói với ba nó, chỉ có câu in đậm là có chứa hàm ý, hàm ý đó chính là nội dung đã được đưa ra trong lời nói ban đầu của nó : mời anh Sáu vào ăn cơm. Con bé phải dùng một câu có hàm ý vì nói trống không thì anh Sáu giả vờ không hiểu, còn nó thì không muốn gọi anh Sáu là *ba*.

2. Người nghe giải đoán hàm ý

Hàm ý là phần không được thể hiện trực tiếp bằng từ ngữ. Cho nên hàm ý phải được người nghe tự mình giải đoán. Nếu người nghe có theo dõi lời người nói nhưng không nhận biết hàm ý gửi gắm trong lời đó, thì tức là người nghe không đủ năng lực giải đoán nó. Trong trường hợp đó, người nói nếu muốn thông báo nội dung của hàm ý thì phải điều chỉnh lời nói của mình cho phù hợp với trình độ của người tiếp nhận nó.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Xác định điều kiện sử dụng hàm ý.

GV tổ chức cho HS đọc đoạn trích đã cho ở mục I (SGK) và trả lời hai câu hỏi nêu ở dưới.

Hướng trả lời :

1. Câu nói thứ nhất của chị Dậu có hàm ý là "Sau bữa ăn này con không còn được ở nhà với thầy mẹ và các em nữa. Mẹ đã bán con.". Đây là điều đau lòng nên chị Dậu tránh nói thẳng ra.

2. Câu nói thứ hai của chị Dậu có hàm ý là "Mẹ đã bán con cho nhà cụ Nghị thôn Đoài.". Hàm ý này rõ hơn vì cái Tí không hiểu được hàm ý của câu nói thứ nhất. Sự "giãy nảy" và câu nói trong tiếng khóc của cái Tí "*U bán con thật đấy ư?*" cho thấy Tí đã hiểu ý mẹ.

Hoạt động 2. Làm việc với phần *Ghi nhớ*.

GV đọc hoặc cho HS đọc 1 – 2 lần phần *Ghi nhớ*.

Hoạt động 3. Hướng dẫn thực hiện phần *Luyện tập*.

V – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

Bài tập 1

a) Người nói là anh thanh niên, người nghe là ông họa sĩ và cô gái.

Hàm ý của câu in đậm là "*Mời bác và cô vào uống nước.*".

Hai người nghe đều hiểu hàm ý đó, chi tiết "*Ông theo liền anh thanh niên vào trong nhà*" và "*ngồi xuống ghế*" cho biết điều này.

b) Người nói là anh Tấn, người nghe là chị hàng đậu (ngày trước).

Hàm ý của câu in đậm là "*Chúng tôi không thể cho được.*".

Người nghe hiểu được hàm ý đó, thể hiện ở câu nói cuối cùng : "*Thật là càng giàu có càng không dám rời một đồng xu ! Càng không dám rời đồng xu lại càng giàu có !*".

c) Người nói là Thuý Kiều, người nghe là Hoạn Thư.

Hàm ý câu in đậm thứ nhất là "mất mẹ", "giểu cợt" : Quyền quý như tiểu thư cũng có lúc phải đến trước "Hoa Nô" này ư ?

Hàm ý câu in đậm thứ hai là "Hãy chuẩn bị nhận sự báo oán thích đáng".

Hoạn Thư hiểu hàm ý đó, cho nên "*hồn lạc phách xiêu – Khẩu đầu dưới trướng liệu điều kêu ca*".

Bài tập 2

Hàm ý của câu in đậm là "chất giùm nước để cơm khỏi nhão". Em bé dùng hàm ý vì đã có lần (trước đó) nói thẳng rồi mà không có hiệu quả, và vì vậy bực mình. Và lại, lần nói thứ hai này có thêm yếu tố thời gian bức bách (tránh để lâu nhão cơm).

Việc sử dụng hàm ý không thành công vì *"Anh Sáu vẫn ngồi im."*, tức là anh tỏ ra không cộng tác (vờ như không nghe, không hiểu).

Bài tập 3

Có thể nêu việc phải làm vào ngày mai (nên không thể đi được), ví dụ : *"Bận ôn thi"*, *"Phải đi thăm người ốm"*,...

Chú ý là phải dùng câu chứa hàm ý "từ chối" theo yêu cầu của bài tập, không dùng những câu không rõ chủ định như *"Để mình xem đã !"*, *"Mai hẵng hay."*,...

Bài tập 4

Qua sự so sánh của Lỗ Tấn có thể nhận ra hàm ý : Tuy hi vọng chưa thể nói là thực hay hư, nhưng nếu cố gắng thực hiện thì có thể đạt được.

Bài tập 5

Câu có hàm ý mời mọc là hai câu mở đầu bằng *"Bọn tớ chơi..."*.

Câu có hàm ý từ chối là hai câu *"Mẹ mình đang đợi ở nhà"*, và *"Làm sao có thể rời mẹ mà đến được ?"*.

Có thể viết thêm câu có hàm ý mời mọc : *"Không biết có ai muốn chơi với bọn tớ không ?"* hoặc : *"Chơi với bọn tớ thích lắm đấy."*